

**BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ TÍN DỤNG**

(Có hiệu lực từ ngày 21/10/2022)

Loại phí		Mức phí (VND)	
		Thẻ tín dụng Home Credit	Thẻ tín dụng trực tuyến <sup>(1)</sup>
<b>Phí phát hành, phí thường niên và phí quản lý</b>			
Phí phát hành thẻ	Một lần	0	0
Phí thay thế thẻ <sup>(2)</sup>	Từng lần	50.000	0
Phí gia hạn thẻ	Từng lần	0	0
Phí thường niên thẻ <sup>(3)</sup>	Hàng năm	200.000	0
Phí quản lý thẻ tín dụng <sup>(4)</sup>	Hàng tháng	39.000	0
<b>Phí giao dịch</b>			
Phí rút tiền <sup>(5)</sup>	Từng giao dịch	3% số tiền giao dịch (tối thiểu: 30.000)	Không áp dụng
Phí chậm thanh toán lần 1 (trễ hạn 5 ngày)	Từng lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thẻ tín dụng phát hành nhanh, thẻ tín dụng (phát hành từ 01/7/2021): 0,12% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 150.000, tối đa 1.000.000)</li> <li>▪ Thẻ khác: 0,05% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 30.000)</li> </ul>	0,12% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 150.000, tối đa 1.000.000)
Phí chậm thanh toán lần 2 (trễ hạn 35 ngày) <sup>(6)</sup>	Từng lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thẻ tín dụng phát hành nhanh, thẻ tín dụng (phát hành từ 01/7/2021): 0,12% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 150.000, tối đa 1.000.000)</li> <li>▪ Thẻ khác: 0,1% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 30.000)</li> </ul>	0,12% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 150.000, tối đa 1.000.000)
Phí chậm thanh toán lần 3 (trễ hạn 65 ngày) <sup>(6)</sup>	Từng lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thẻ tín dụng phát hành nhanh, thẻ tín dụng (phát hành từ 01/7/2021): 0,12% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 150.000, tối đa 1.000.000)</li> <li>▪ Thẻ khác: 0,15% số tiền thanh toán /ngày (tối thiểu: 30.000)</li> </ul>	0,12% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 150.000, tối đa 1.000.000)

Loại phí		Mức phí (VND)	
		Thẻ tín dụng Home Credit	Thẻ tín dụng trực tuyến <sup>(1)</sup>
Phí phát hành lại sao kê	Từng lần	0	
Phí đổi PIN	Từng lần	0	
Phí khiếu nại sai	Từng lần	0	
Phí thông báo mất thẻ	Từng lần	0	Không áp dụng
Phí chuyển đổi giao dịch ngoại tệ	Từng giao dịch	4% số tiền giao dịch (tối thiểu: 10.000)	
Phí chuyển đổi trả góp giao dịch mua hàng hóa/dịch vụ <sup>(7)</sup>	Hàng tháng	1,2% số tiền chuyển đổi (áp dụng cho kỳ hạn 3, 6, 9, 12 tháng)	
Phí chuyển đổi trả góp giao dịch rút tiền mặt <sup>(7)</sup>	Hàng tháng	1,8% số tiền chuyển đổi (áp dụng cho kỳ hạn 3, 6, 9, 12, 18, 24 tháng)	Không áp dụng
Phí hủy/tắt toán giao dịch trả góp	Từng giao dịch	100.000	
<b>Phí khác</b>			
Phí Gói an tâm dùng thẻ (chỉ áp dụng cho khách hàng đăng ký Gói)	Hàng tháng	29.000	Không áp dụng

- (1) Mức phí của Thẻ tín dụng Home Credit tương ứng sẽ được áp dụng khi thẻ tín dụng trực tuyến được chuyển đổi thành Thẻ tín dụng Home Credit.
- (2) Phí thay thế thẻ sẽ được hoàn lại cho khách hàng đăng ký Gói an tâm dùng thẻ.
- (3)
- Thẻ tín dụng tiền mặt linh hoạt, thẻ tín dụng phát hành nhanh (phát hành từ ngày 15/9/2020) và thẻ tín dụng (phát hành từ 01/7/2021): miễn phí thường niên.
  - Thẻ tín dụng khác:
    - Miễn phí thường niên thẻ năm đầu tiên.
    - Phí thường niên thẻ năm thứ 2 sẽ được thu sau 12 tháng kể từ ngày kích hoạt thẻ và khoản phí này sẽ được ghi nhận vào kỳ sao kê thẻ thứ 13.
    - Phí thường niên thẻ các năm tiếp theo sẽ được thu và ghi nhận vào kỳ sao kê thứ 12 kể từ lần thu phí thường niên liền kề trước đó.
- (4)
- Thẻ tín dụng phát hành nhanh (phát hành từ 15/9/2020), miễn phí khi Khách hàng thực hiện từ 3 giao dịch hoặc tổng doanh số sử dụng từ 3.000.000 VND trở lên trong tháng sao kê tương ứng.
  - Thẻ tín dụng phát hành từ 01/7/2021, miễn phí khi Khách hàng thực hiện từ 3 giao dịch hoặc tổng doanh số sử dụng từ 1.000.000 VND trở lên trong tháng sao kê tương ứng.
- (5) Thẻ tín dụng tiền mặt linh hoạt: miễn phí rút tiền cho giao dịch từ 2.000.000 VND trở lên
- (6) Số tiền tối thiểu chưa thanh toán trong Phí chậm thanh toán lần 2 và lần 3 sẽ loại trừ phí chậm thanh toán lần 1 và lần 2 tương ứng.
- (7) Phí chuyển đổi trả góp áp dụng cho các sản phẩm thẻ tín dụng và các giao dịch chuyển đổi trả góp thành công có thể thay đổi thành 0% phí chuyển đổi tùy theo quy định chi tiết tại Bản Điều Khoản và Điều Kiện của từng Chương trình Trả Góp 0% Lãi Suất

**Ghi chú:**

1. Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)
2. Biểu phí này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng đối với các phí chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.
3. Công ty có quyền thay đổi Biểu phí này trong từng thời kỳ và sẽ thông báo các thay đổi về phí theo thời gian quy định của pháp luật và quy định tại “Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng”.
4. Cách tính số tiền thanh toán tối thiểu:
  - Số tiền thanh toán tối thiểu (Thẻ được phát hành từ ngày 01/07/2021 và thẻ tín dụng trực tuyến) = Tổng số tiền trả góp trong kỳ (nếu có) + Số tiền nợ quá hạn (nếu có) +  $[7\% * \text{Dư nợ trong kỳ (không bao gồm khoản trả góp) hoặc } 100.000 \text{ VND, tùy theo mức nào cao hơn}]$ .
  - Số tiền thanh toán tối thiểu (thẻ khác) = Tổng số tiền trả góp trong kỳ (nếu có) + Số tiền nợ quá hạn (nếu có) +  $[10\% * \text{Dư nợ trong kỳ (không bao gồm khoản trả góp) hoặc } 100.000 \text{ VND, tùy theo mức nào cao hơn}]$ .
  - Số tiền thanh toán tối thiểu (cho tất cả loại thẻ) = Dư nợ trong kỳ nếu Dư nợ trong kỳ dưới 100.000 VND.
5. Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Trung tâm Dịch vụ khách hàng 1900633999.